TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **328**/2019/HNGĐ-ST
- Ngày 04 tháng 10 năm 2019.
- V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên
2. Ông Phạm Văn Nhẹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Văn S**, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn ngày 08/7/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phạm Văn S trình bày:* Anh và chị Th tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2010, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 vợ anh tự bỏ nhà đi không lo cho gia đình và con cái, trong thời gian này

vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh không còn tình cảm với vợ anh nên anh xin ly hôn với vợ anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 20/4/2013 và Phạm Nguyễn Phú V, sinh ngày 18/6/2016. Hai con đang sống chung với anh. Ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh S xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn S có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Th địa chỉ ấp S, xã BX, thị xã GC, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Phạm Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh S yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn S là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh Scho rằng nguyên nhân do vợ anh tự bỏ nhà đi không lo cho gia đình và con cái, trong thời gian này vợ chồng sống ly thân nhau, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Qua xác minh tại chính

quyền địa phương được biết vợ chồng anh Sđang sống chung không rõ lý do gì chị Th bỏ nhà đi. Hơn nữa, khi anh S xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th không đến để dự phiên tòa, chứng tỏ chị Th cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh Sáng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Sđược ly hôn với chị Th là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 20/4/2013 và Phạm Nguyễn Phú V, sinh ngày 18/6/2016. Hai con đang sống chung với anh Sáng. Ly hôn, anh S yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh S và chị Th sống ly thân nhau, cháu Thư và cháu Vinh sống chung với anh S để đảm bảo cuộc sống của hai cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống và học tập của hai cháu và qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh S có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Sđược trực tiếp nuôi cháu Thư và cháu Vinh. Anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn S là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn S.**

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th .

2. Về con chung: Anh Phạm Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 20/4/2013 và Phạm Nguyễn Phú V, sinh ngày 18/6/2016. Anh Phạm Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung : Không có.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Anh Phạm Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43264 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Phạm Văn S đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Xuân;
- Lưu án văn, hồ sơ.

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU